

**ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN ĐẤT ĐAI
TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở XÃ VINH HÀ,
HUYỆN PHÚ VANG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

La Đình Tân^{1*}, Đoàn Ngọc Nguyên Phong²

¹ Ủy ban nhân dân xã Vinh Hà, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

² Khoa Địa lý - Địa chất, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

*Email: ladinhtan36@gmail.com

Ngày nhận bài: 13/6/2019; ngày hoàn thành phản biện: 14/6/2019; ngày duyệt đăng: 02/7/2019

TÓM TẮT

Mô hình nông thôn mới là tổng thể những đặc điểm, cấu trúc tạo thành một kiểu tổ chức nông thôn theo tiêu chí mới, đáp ứng yêu cầu mới đặt ra cho nông thôn trong điều kiện hiện nay, là kiểu nông thôn được xây dựng so với mô hình nông thôn cũ ở tính tiên tiến về mọi mặt. Trong giai đoạn 2011 - 2018 xã đã đạt được 15/19 tiêu chí nông thôn mới và hướng đến việc công nhận xã nông thôn mới trong thời gian tới. Bài báo đã nghiên cứu, đánh giá công tác quản lý đất đai của xã Vinh Hà thông qua tích hợp nhiều phương pháp, trong đó phương pháp phỏng vấn và toán học được áp dụng chủ yếu để lượng hóa kết quả đánh giá công tác quản lý đất đai. Nghiên cứu đã xác định thực trạng quản lý đất đai ở khu vực ở mức khá với giá trị 2,6. Điều này nói lên trong công tác quản lý của xã vẫn còn những bất cập, từ đó nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp nâng cao công tác quản lý tài nguyên đất trong xây dựng nông thôn mới tại xã Vinh Hà.

Từ khóa: Nông thôn mới, quản lý đất đai, xã Vinh Hà.

1. MỞ ĐẦU

Đất đai giữ một vai trò đặc biệt quan trọng, là tài nguyên quốc gia vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt, là thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống, là địa bàn phân bố các khu dân cư, xây dựng các cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh và quốc phòng.

Vinh Hà là một xã vùng đồng bằng ven phá Tam Giang - Cầu Hai, nằm ở phía Đông Nam của huyện Phú Vang. Toàn xã gồm có 5 thôn: Phường Nhất, phường 2, phường 3, phường 4 và phường 5. Nền kinh tế cũng như đời sống nhân dân phụ thuộc nhiều vào sản xuất nông nghiệp và khai thác, nuôi trồng thủy sản. Toàn xã có diện

tổng diện tích tự nhiên là 2.941,87 ha, trong đó nhóm đất nông nghiệp chiếm 1.379,58 ha; nhóm đất phi nông nghiệp chiếm 1.535,57 ha và nhóm đất chưa sử dụng là 26,71 ha.

Hiện nay sự phát triển kinh tế - xã hội và sự bùng nổ về dân số đã tạo áp lực rất lớn trong việc sử dụng và bảo vệ đất. Vì vậy, việc sử dụng quỹ đất một cách hợp lý và bền vững gắn với bảo vệ môi trường sinh thái trở nên bức thiết hơn bao giờ hết. Mặt khác, nông dân và nông thôn là một bộ phận không thể tách rời trong sự phát triển chung của toàn xã hội. Vì vậy, việc nghiên cứu đánh giá hiện trạng nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất, định hướng phát triển sản xuất góp phần thực hiện thắng lợi công tác xây dựng nông thôn mới là một yêu cầu hết sức quan trọng và cần thiết.

2. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Dữ liệu

- Dữ liệu thứ cấp: Bao gồm các báo cáo tổng kết tình hình phát triển kinh tế - xã hội, báo cáo thuyết minh quy hoạch đất đai, số liệu thống kê hiện trạng sử dụng đất, niên giám thống kê và các công trình nghiên cứu có liên quan ở địa bàn nghiên cứu...

- Dữ liệu sơ cấp: Kết quả phiếu điều tra phỏng vấn các nhà quản lý, gồm việc phỏng vấn công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường xã và người dân để phục vụ cho việc nghiên cứu việc cập nhật các thông tin trong tiến trình xây dựng nông thôn mới phục vụ cho nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp thu thập tài liệu*: Phương pháp này thu thập các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp về vấn đề nghiên cứu, như dựa trên những thông tin sẵn có để xây dựng và phát triển thành cơ sở dữ liệu cần thiết. Tài liệu được thu thập chủ yếu từ các cơ quan, ban, ngành, đơn vị của Ủy ban nhân dân xã Vinh Hà.

- *Phương pháp khảo sát thực địa*: Tiến hành điều tra, khảo sát, chụp ảnh thực địa theo tuyến khảo sát đã được vạch sẵn nhằm thu thập bổ sung các thông tin đồng thời kiểm chứng tính sát thực của thông tin đã thu thập từ các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến các vấn đề nghiên cứu.

- *Phương pháp điều tra xã hội học*: Phỏng vấn trực tiếp hoặc thông qua phiếu điều tra người dân địa phương về Luật đất đai, các nghị định, thông tư và các vấn đề có liên quan đến sử dụng đất của khu vực nghiên cứu. Phương pháp cho phép thu thập các thông tin định tính cũng như định lượng từ đó cho phép phân tích được đặc thù của địa phương để định hướng cho các giải pháp quản lý Nhà nước về tài nguyên đất đai trong xây dựng nông thôn mới.

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp*: Tổng hợp số liệu, tài liệu về việc quản lý đất đai trong xây dựng nông thôn mới mà xã Vinh Hà qua các năm, từ đó phân tích nhằm rút ra những nét đặc trưng, tính chất cơ bản, ưu điểm và nhược điểm của đối tượng nghiên cứu.

- *Phương pháp xin ý kiến chuyên gia*: Tham khảo ý kiến chuyên gia trong và ngoài ngành về lĩnh vực nghiên cứu, cụ thể là những người có thẩm quyền trong công tác quản lý đất đai tại UBND xã Vinh Hà nhằm tìm hiểu những khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý đất đai trong công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; đồng thời xin ý kiến chuyên gia về việc cho điểm phân hạng mức đánh giá hiệu quả quản lý đất đai.

- *Phương pháp đánh giá hiệu quả quản lý đất đai*:

Để có sự đánh giá khách quan 15 nội dung về quản lý đất đai trên địa bàn xã, tiến hành phỏng vấn các hộ dân, cán bộ xã và thôn tại xã Vinh Hà với tổng số phiếu phỏng vấn là 96 phiếu, cách cho điểm đánh giá và phân hạng được thể hiện ở bảng 1.

+ Đánh giá từng tiêu chí:

Đánh giá từng tiêu chí được thực hiện dựa vào kết quả phỏng vấn điều tra theo các mức đánh giá tương ứng với số điểm (Bảng 1). Công thức tính điểm đánh giá:

$$\text{Điểm đánh giá} = \frac{4 * \sum_{i=1}^n a + 3 * \sum_{i=1}^n b + 2 * \sum_{i=1}^n c + 1 * \sum_{i=1}^n d}{N} \quad (1)$$

Trong đó:

a: Số phiếu tốt; b: Số phiếu khá; c: Số phiếu trung bình; d: Số phiếu yếu

N: Cỡ mẫu số phiếu thu thập

Bảng 1. Các mức đánh giá hiệu quả theo từng nội dung quản lý đất đai

TT	Mức đánh giá	Phân hạng	Điểm đánh giá
1	Trên 80%	Tốt	4
2	> 60 - 80%	Khá	3
3	40 - 60%	Trung bình	2
4	Dưới 40%	Kém	1

+ Đánh giá tổng hợp các tiêu chí:

Sau khi tính điểm đánh giá cho từng tiêu chí, điểm tổng hợp của 15 tiêu chí tương ứng với 15 nội dung được áp dụng theo công thức:

$$\text{Điểm TB 15 nội dung} = \frac{\sum_{i=1}^n a}{n} \quad (2)$$

Trong đó: a: nội dung đánh giá; n: số nội dung đánh giá

Đánh giá thực trạng quản lý tài nguyên đất đai trong xây dựng nông thôn mới ở xã Vinh Hà, huyện Phú Vang, ...

Căn cứ vào kết quả thu được ở phiếu điều tra, tiến hành tính điểm trung bình cộng cho từng nội dung. Việc phân hạng hiệu quả quản lý đất đai theo 15 vấn đề được phân chia theo khoảng cách đều từ giá trị thấp nhất đến cao nhất (1 - 4) gồm 4 hạng với khoảng cách điểm mỗi hạng được thể hiện qua bảng 2. Trung bình cộng của 15 nội dung đạt mức nào sẽ là kết quả đánh giá về thực trạng công tác quản lý đất đai của xã.

Công thức phân hạng:

$$S = \frac{S_{\max} - S_{\min}}{n} \quad (3)$$

Trong đó: $S_{\max}$: Giá trị điểm lớn nhất; $S_{\min}$: Giá trị điểm nhỏ nhất và n : Số hạng

Bảng 2. Phân hạng hiệu quả quản lý đất đai

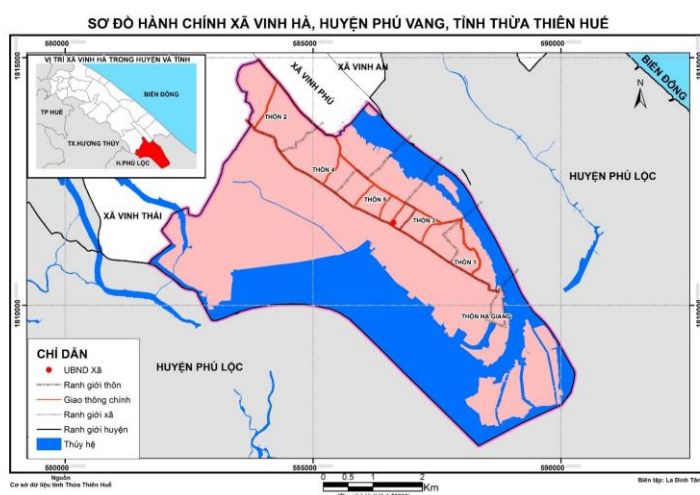
TT	Điểm đánh giá tổng hợp	Phân hạng
1	3,26 – 4,00	Tốt
2	2,51 – 3,25	Khá
3	1,76 – 2,50	Trung bình
4	1,00 – 1,75	Kém

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng xây dựng nông thôn mới ở xã Vinh Hà

3.1.1. Khái quát về xã Vinh Hà

Vinh Hà là một xã ven đầm phá Tam Giang - Cầu Hai nằm về phía Đông Nam huyện Phú Vang, với diện tích tự nhiên là 2.941,86 ha, địa giới của xã như sau:



- + Phía Bắc giáp xã Vinh Phú;
- + Phía Nam giáp đầm Cầu Hai;
- + Phía Đông giáp đầm Thủy Tú;
- + Phía Tây giáp xã Vinh Thái và sông Đại Giang;

Hình 1. Sơ đồ hành chính xã Vinh Hà

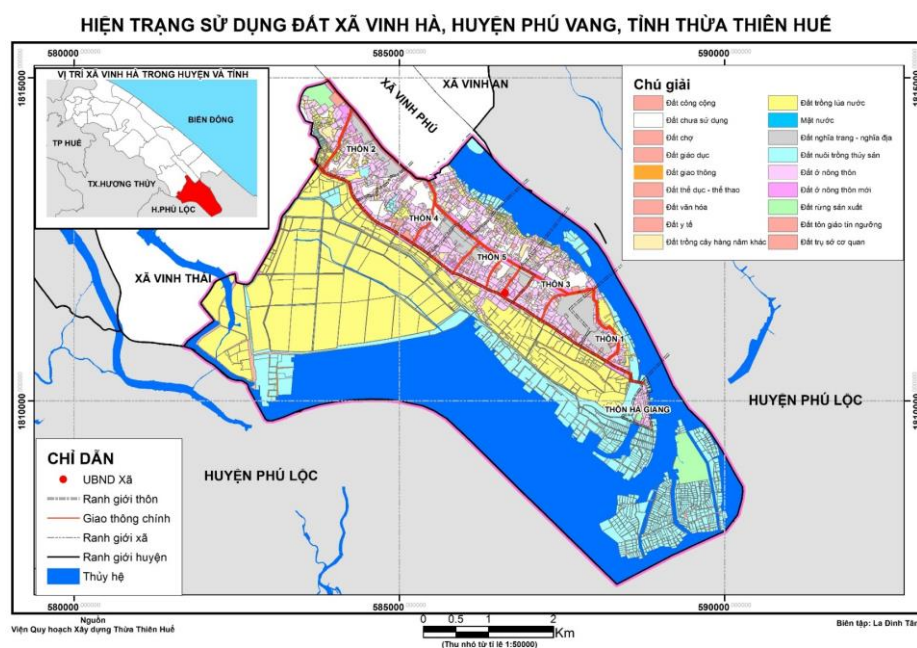
Xã Vinh Hà có địa hình tương đối bằng phẳng, nằm trải dọc theo sông Đại Giang, đầm Cầu Hai và đầm Thủy Tú. Xã chịu sự chi phối chung của khí hậu nội chí

tuyến nhiệt đới gió mùa có ảnh hưởng của khí hậu đại dương. Nhiệt độ cao đều quanh năm với giá trị trung bình là 26°C . Lượng mưa trung bình hằng năm khoảng 2.550 mm. Vinh Hà chịu tác động rất lớn lưu lượng nước từ các sông đổ về (sông Đại Giang, sông Nong, sông Truồi,...). Hải văn có chế độ bán nhật triều không đều, biên độ giao động nhỏ hơn biên độ triều cường trên biển. Đất ở đây phổ biến là đất cát, đất đỏ vàng biển đổi do trồng lúa, đất mặn ven biển và đất khác. Cây trồng chủ yếu là cây lương thực, sau đó là cây ăn quả, cây hoa, cây cảnh. Thực vật thân gỗ khác có tre, đặc biệt là keo lá tràm, keo tai tượng, bạch đàn...

Xã Vinh Hà với nền kinh tế liên tục phát triển, giai đoạn 2011 - 2015 tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 9%, giai đoạn 2016 - 2018 đạt 10,52%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ và giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu GDP. Năm 2018, TTCN - thương mại - dịch vụ đạt 33%, nông - lâm - ngư nghiệp đạt 67%. Tổng giá trị sản xuất đạt 319,62 tỷ đồng, trong đó TTCN - thương mại - dịch vụ 107 tỷ đồng và nông - lâm - ngư nghiệp 203,62 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 1.300 - 1.600 USD/người/năm, tăng 17,62 triệu đồng so với năm 2010.

3.1.2. Hiện trạng sử dụng đất trong xây dựng nông thôn mới ở xã Vinh Hà năm 2017

Theo số liệu báo cáo quy hoạch sử dụng đất năm 2017 Vinh Hà có diện tích đất tự nhiên là 2.941,86 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp: 1.256,81 ha, chiếm 42,29% tổng diện tích tự nhiên; Đất phi nông nghiệp: 1.388,16 ha, chiếm 46,71%; Đất chưa sử dụng: 131,27 ha chiếm 4,42% diện tích; Đất khu dân cư nông thôn: 195,84 ha, chiếm 6,59%.



Hình 2. Hiện trạng sử dụng đất xã Vinh Hà năm 2017

Bảng 3. Hiện trạng sử dụng đất xã Vinh Hà năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Diện tích (ha)	Cơ cấu %
	Tổng diện tích đất tự nhiên	2.941,86	100
1	Đất nông nghiệp	1.256,81	42,29
1.1	Đất trồng lúa	805,98	27,12
1.2	Đất trồng cây hàng năm còn lại	36,84	1,24
1.3	Đất trồng cây lâu năm	26,11	0,88
1.4	Đất rừng sản xuất	23,75	0,80
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	364,13	12,25
2	Đất phi nông nghiệp	1.388,16	46,7
2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	0,28	0,01
2.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	15,06	0,51
2.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	99,75	3,36
2.4	Đất có mặt nước chuyên dùng	1.052,65	35,42
2.5	Đất phát triển hạ tầng	220,42	7,42
3	Đất chưa sử dụng	131,27	4,42
4	Đất khu dân cư nông thôn	195,84	6,59

3.1.3. Thực trạng công tác xây dựng nông thôn mới ở xã Vinh Hà

** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của xã Vinh Hà trong năm 2018*

Xã có 15/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới đạt được đó là: Tiêu chí 1 Quy hoạch; Tiêu chí 3: Thủy lợi; Tiêu chí 4: Điện; Tiêu chí 5: Trường học; Tiêu chí 7: hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí 8: Bưu điện; Tiêu chí 9: Nhà ở nông thôn; Tiêu chí 10: Thu nhập; Tiêu chí 12: Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên; Tiêu chí 13: Hình thức tổ chức sản xuất; Tiêu chí 14: Giáo dục; Tiêu chí 15: Y tế; Tiêu chí 16: Văn hoá; Tiêu chí 18: Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh; Tiêu chí 19: An ninh, trật tự xã hội được giữ vững, đã thành lập và kiện toàn được Ban quản lý xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số tồn tại hạn chế và khó khăn sau:

- Nhận thức của người dân chưa rõ ràng về công tác xây dựng nông thôn mới; có tư tưởng trông chờ, chưa chủ động hưởng ứng tham gia.

- Kinh tế địa phương phát triển còn chậm, đời sống đại bộ phận nông dân gặp khó khăn cũng là nguyên nhân chính dẫn đến tiến độ triển khai còn chậm.

** Kết quả thực hiện công tác quy hoạch sử dụng đất*

Toàn xã có 6 vùng sản xuất nông nghiệp chính: Vùng sản xuất lúa, vùng trồng trọt (không bao gồm diện tích trồng lúa), vùng nuôi trồng thủy sản, vùng nò sáo đánh bắt thủy sản, vùng chăn nuôi và phát triển trang trại, khu làng nghề tiểu thủ công nghiệp.

** Đánh giá tình hình quản lý đất đai phục vụ cho chương trình xây dựng nông thôn mới*

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến cho người dân biết đến Luật đất đai còn chưa được chính quyền quan tâm.

- Công tác thực hiện quy hoạch không gian các vùng chưa thực hiện theo đúng tiến độ. Giải quyết các vấn đề thu hồi đất để phục vụ phát triển các khu quy hoạch còn nhiều khó khăn.

- Nhiều vùng quy hoạch không gian cho nông - lâm - ngư nghiệp bị chuyển đổi qua các khu vực khác. Sự thiếu sót trong việc chọn lựa các khu vực thích hợp để phát triển các loại hình riêng biệt.

- Công tác quy hoạch nghĩa trang nhân dân là vướng mắc khó khăn nhất trong công tác quản lý đất đai trong xây dựng nông thôn mới. Vấn đề này đã được Đảng ủy, chính quyền xã nhận thức rõ và đã có những công tác dân vận đến người dân nhằm di dời đi các khu mộ đến nơi quy hoạch tập trung.

** Những tồn tại trong việc quy hoạch sử dụng đất phục vụ phát triển nông thôn mới*

Trong các tiêu chí xây dựng nông thôn mới mà xã Vinh Hà chưa đạt được, tiêu chí có liên quan đến việc quản lý sử dụng đất là tiêu chí môi trường. Tiêu chí này yêu cầu đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; xây dựng cảnh quan, môi trường xanh-sạch - đẹp; mai táng phù hợp với quy định và quy hoạch.

Khó khăn lớn nhất trong thực hiện tiêu chí môi trường trên địa bàn xã Vinh Hà chính là vấn đề quy hoạch nghĩa trang nhân dân. Hiện nay, địa phương vẫn tồn tại nhiều khu vực nghĩa trang không có quy hoạch hoặc quy hoạch bất hợp lý tồn tại trong thời gian dài. Theo thống kê, đất nghĩa trang, nghĩa địa có khoảng 99,75 ha, chiếm 7,19% đất phi nông nghiệp, tập trung chủ yếu ở phía cồn cát dọc Tl10D và xen kẽ trong các khu dân cư. Mặc dù, địa phương đã xác định rõ để đạt chuẩn nông thôn mới cần quy hoạch nghĩa trang nhân dân tập trung, nhưng thực tế để thực hiện điều này là chuyện không hề dễ dàng do tập quán của người dân địa phương.

3.2. Đánh giá công tác quản lý đất đai ở xã Vinh Hà

Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản lý đất tại xã Vinh Hà được dựa vào 15 nội dung quản lý Nhà nước về đất đai tại Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (Điều 22). Để có sự đánh giá khách quan 15 nội dung về QLNN về quản lý trên địa bàn xã, tác giả đã tiến hành phỏng vấn các hộ người dân, các cán bộ xã và thôn với tổng số phiếu tiến hành phỏng vấn là 96 phiếu. Kết quả đánh giá từng nội dung được thiết kế ở 4 mức:

- Tốt: Đáp ứng từ > 85 - 100% yêu cầu của từng nội dung (4 điểm); Khá: Đáp ứng từ > 65 - 85% yêu cầu của từng nội dung (3 điểm); Trung bình: Đáp ứng từ 50 -

65% yêu cầu của từng nội dung (2 điểm); Kém: Đáp ứng dưới 50% yêu cầu của từng nội dung (1 điểm). Sau khi hoàn thành công tác điều tra khảo sát các hộ dân trên địa bàn xã Vinh Hà, kết quả đánh giá từng tiêu chí theo công thức (1) và kết quả đánh giá tổng hợp theo công thức (2) được thể hiện tại bảng 4.

Kết quả cho thấy tiêu chí 1, tiêu chí 13, tiêu chí 5 và tiêu chí 7 được đánh giá tốt tương ứng với số điểm lần lượt là 3,7; 3,6; 3,3. Tiêu chí 8, tiêu chí 3, tiêu chí 12, tiêu chí 14 đạt ở mức khá với số điểm tương ứng là 3,1; 3,0; 2,8 và 2,6. Tiêu chí 9 liên quan đến Xây dựng hệ thống thông tin đất đai được đánh giá yếu và 06 tiêu chí còn lại được đánh giá ở mức trung bình (phân hạng theo bảng 2).

Điều này chỉ ra rằng công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện; phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai; quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được thực hiện tốt ở địa phương.

Thông kê, kiểm kê đất đai; khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất; Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai và giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai ở địa phương đang thực hiện khá; và những nội dung còn lại như quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dịch vụ về đất đai, bồi thường, hỗ trợ tái định cư....vẫn còn ở mức trung bình; đặc biệt là việc áp dụng công nghệ thông tin được đánh giá kém.

Từ đánh giá từng tiêu chí, đánh giá tổng hợp hiệu quả quản lý đất đai của xã theo bài toán trung bình cộng điểm đánh giá từng tiêu chí theo công thức (2) với 2,6 điểm, tương ứng với mức khá.

Bảng 4. Đánh giá mức độ hiệu quả quản lý đất đai xã Vinh Hà

TT	NỘI DUNG	Tỷ lệ số phiếu đánh giá (%)				Điểm đánh giá
		Tốt	Khá	TB	Kém	
1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện văn bản đó	69,5	30,5			3,7
2	Xác định ĐGHCB, lập và quản lý hồ sơ ĐGHCB, lập bản đồ hành chính		27,5	62,5	10,0	2,3
3	Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất	10,5	65,5	24,0		3,0
4	Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất		25,0	50,0	25,0	2,1
5	Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất,	24,5	62,5	13,0		3,3

	chuyển mục đích sử dụng đất					
6	Quản lý việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất		52,5	32,5	15,0	2,4
7	Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	45,5	40,0	14,5		3,3
8	Thống kê, kiểm kê đất đai	32,5	42,5	25,0		3,1
9	Xây dựng hệ thống thông tin đất đai			25,0	75,0	1,3
10	Quản lý tài chính về đất đai và giá đất		25,0	62,5	12,5	2,1
11	Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất		27,0	65,0	8,0	2,2
12	Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai		62,5	37,5		2,6
13	Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai	62,5	37,5			3,6
14	Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai	33,0	25,0	32,0	10,0	2,8
15	Quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai		20,0	40,0	40,0	1,9
Điểm TB cho 15 nội dung						2,6

Nhận xét: Việc quản lý đất đai tại xã Vinh Hà đã có những tác động tích cực về mặt kinh tế, xã hội và môi trường, đã tạo việc làm và thu nhập cho người dân tham gia các dự án; góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng trên địa bàn.

Tuy nhiên, công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã còn bộc lộ nhiều hạn chế. Các khu nghĩa trang, đền thờ họ phân bố chưa tập trung, chưa đúng quy hoạch. Công tác thống kê, kiểm kê đất đai còn nhiều sai sót trong việc xác định mục đích sử dụng của các loại đất. Do đó, việc khảo sát, đo đạc lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất vẫn chưa chính xác và mâu thuẫn với số liệu thống kê, kiểm kê của xã.

Công tác quản lý đất đai về cơ bản đã phân cấp cho xã, nhưng chưa tạo đủ tiền đề về cơ chế chính sách, cơ sở vật chất kỹ thuật và cán bộ để phát huy vai trò của chính quyền địa phương trong quản lý, bảo vệ và phát triển đất. Các hoạt động dịch vụ về đất đai, xây dựng hệ thống thông tin đất đai chưa được đầu tư, còn nhiều hạn chế.

Ngoài ra, trong công tác quản lý còn có một số tồn tại khác như: Năng lực và trình độ của cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật... chưa mang tính chiều sâu, còn thiếu về số lượng và trình độ chuyên môn không đồng đều, trong khi đó chức năng nhiệm vụ được giao tương đối nhiều, công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường xã kiêm nhiệm nhiều việc cho nên hoạt động còn thiếu hiệu quả. Vì vậy, hiệu quả quản lý đất đai của xã được đánh giá ở mức độ khá.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đất đai trong xây dựng nông thôn mới ở xã Vinh Hà

**** Hoàn thiện cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước***

- Tăng cường hiệu quả công tác phục vụ cho việc quy hoạch, địa phương cần triển khai thực hiện nhanh chóng các kế hoạch của cấp trên, cũng như công tác rà soát và điều chỉnh quy hoạch.

- Các cơ chế, chính sách thu hút các nguồn lực để đầu tư hạ tầng cơ sở nông thôn cần mở rộng thêm, cần tạo được sự đột phá.

- Tăng cường cơ chế đủ mạnh để khuyến khích việc ứng dụng khoa học công nghệ, thu hút doanh nghiệp, người dân đầu tư vào nông thôn và phát triển kinh tế nông thôn.

**** Rà soát, hướng dẫn thực hiện theo quy hoạch***

- Xây dựng hướng dẫn riêng về công tác quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch để đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội, làm nổi bật được thế mạnh của địa phương.

- Quy hoạch cần phải tính đến việc phát triển bền vững, đặc biệt là vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái.

- Huy động sự tham gia của người dân, của cộng đồng vào toàn bộ quá trình thực hiện công tác quy hoạch.

**** Quy hoạch nghĩa trang nhân dân***

Việc quy hoạch lại nghĩa trang nhân dân theo các tiêu chí nông thôn mới là rất cần thiết. Vấn đề trước mắt là cần phải chỉnh trang lại các nghĩa trang, bảo đảm các tiêu chí đã đề ra, như: phải có hàng rào, lối đi thông thoáng, trồng cây xanh...; tích cực tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức cho người dân về vấn đề chỉnh trang, cải tạo nghĩa trang, đặc biệt cần đề cao tinh thần tự giác gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên.

Theo đó, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân có trách nhiệm tuyên truyền, vận động trong việc thực hiện quy hoạch nghĩa trang nhân dân. Đồng thời, xử lý nghiêm những tổ chức, dòng họ, gia đình, cá nhân vi phạm. Để bảo đảm lộ trình xây dựng nông thôn mới, địa phương cần nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác quy hoạch nghĩa trang nhân dân, tránh để tình trạng đề ra quy hoạch nhưng không thực hiện.

*** Tăng cường công tác tuyên truyền vận động**

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên dân có ý thức đầy đủ về Chương trình xây dựng nông thôn mới, tiên phong đi đầu trong công tác vận động quần chúng, các phong trào thi đua ở cơ sở.

Chủ động tham gia mở các lớp bồi dưỡng, dạy nghề cho nông dân, xây dựng các mô hình kinh tế của tổ chức Hội góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Vận động người dân, giải thích, hướng dẫn rõ ràng về công tác thu hồi đất, các chính sách bồi thường đất đai. Nâng cao ý thức tự nguyện hiến đất, giao đất cho công tác xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

4. KẾT LUẬN

Việc đánh giá thực trạng công tác quản lý đất đai trong xây dựng nông thôn mới được tiến hành ở phạm vi cấp xã thông qua phương pháp thống kê, thu thập tài liệu số liệu; và chủ đạo là việc kết hợp phương pháp phỏng vấn các bên liên quan, và phương pháp toán học cho phép lượng hóa và tính toán được hiệu quả quản lý đất đai tương ứng với 15 nội dung được quy định trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai. Kết quả nghiên cứu đã xác định được xã Vinh Hà đạt được 2,6 điểm, tương ứng với mức khá.

Trên cơ sở đánh giá công tác quản lý đất đai cho xây dựng nông thôn mới tại xã Vinh Hà, các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đất đai phục vụ xây dựng, phát triển nông thôn mới đã được đề xuất liên quan các công việc liên quan đến công tác hoàn thiện các cơ chế chính sách của Nhà nước, rà soát và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, các giải pháp quy hoạch nghĩa trang nhân dân và giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hoàng Đức Nhật Anh (2017). *“Thực trạng và giải pháp thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn ở tỉnh Thừa Thiên Huế”*, Luận văn Thạc sĩ khoa học Địa lý Tự nhiên, Trường Đại học Khoa Học, Đại học Huế
- [2]. Ban Chấp hành Trung ương (2008). *“Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5 tháng 8 năm 2008 Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”*, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Văn Bích (2007). *“Nông nghiệp nông thôn Việt Nam sau 20 năm đổi mới - Quá khứ và hiện tại”*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Vũ Thị Bình (2006). *“Đặc trưng của vùng nông thôn và sự cần thiết phải phát triển nông thôn, quy hoạch phát triển nông thôn”*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

Đánh giá thực trạng quản lý tài nguyên đất đai trong xây dựng nông thôn mới ở xã Vinh Hà, huyện Phú Vang, ...

- [5]. Bùi Võ Quảng (2016). "*Đánh giá thực trạng quản lý và hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trong xây dựng nông thôn mới ở huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam*", Luận văn Thạc sĩ, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.
- [6]. Ủy ban nhân dân xã Vinh Hà (2011 - 2018). "*Báo cáo Tình hình xây dựng nông thôn mới từ năm 2011 đến 2018, xã Vinh Hà, huyện Phú Vang*", Thừa Thiên Huế.
- [7]. Ủy ban nhân dân xã Vinh Hà (2011 - 2018). "*Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội - quốc phòng - an ninh từ năm 2011 đến 2018, xã Vinh Hà, huyện Phú Vang*", Thừa Thiên Huế.

ASSESSING THE STATUS OF THE LAND ADMINISTRATION IN BUILDING THE NEW RURAL PARADIGM IN VINH HA COMMUNE, PHU VANG DISTRICT, THUA THIEN HUE PROVINCE

La Đình Tan^{1*}, Doan Ngoc Nguyen Phong²

¹ The People's Committee of Vinh Ha Commune, Phu Vang District, Thua Thien Hue Province

² Faculty of Geology - Geography, University of Sciences, Hue University

*Email: ladinhtan36@gmail.com

ABSTRACT

The new rural paradigm includes its characteristics and structures that form the rural model with the standardized criteria suitable with the latest requirements of modern conditions in Vietnam. This new model has the merits in comparison with the old one. Recently, Vinh Ha has been achieving a significant progress in building the new rural paradigm. In the period of 2011 - 2018, Vinh Ha obtained 15 out of 19 criteria according to the reference list and planned to be recognized as the new rural model in 2020. This article studied and assessed the land administration in Vinh Ha commune based on the integration of multi methods, particularly interview and mathematic methods for the quantified evaluation of the land administration. The article identified the status of the land administration in Vinh Ha at the fair level equivalent to 2,6. This result indicated that the land administration still revealed limitations, thus the article proposed the measures for improving the land administration in the study area.

Keywords: New rural paradigm, land administration, Vinh Ha Commune



La Đình Tân sinh ngày 17 tháng 7 năm 1981 tại Thừa Thiên Huế. Năm 2005, ông tốt nghiệp Trung cấp Quân sự cơ sở. Năm 2012, ông tốt nghiệp ngành Nông học tại Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Năm 2016, ông tốt nghiệp ngành Luật học tại Đại học Luật, Đại học Huế. Hiện nay là học viên Cao học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Từ năm 2003 đến nay, ông công tác tại Ủy ban nhân dân xã Vinh Hà, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Tài nguyên và Môi trường.



Đoàn Ngọc Nguyên Phong sinh ngày 08 tháng 05 năm 1995 tại Khánh Hòa. Năm 2018, ông tốt nghiệp ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường tại Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện nay là học viên Cao học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Biến đổi khí hậu, Tài nguyên và Môi trường.

